

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 01 - 03 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

2. Ông Hoàng Việt Thống

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 23/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1987; Tại: Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: **Không**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Ngô Văn H, sinh năm: 1960; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm: 1959. Gia đình cho 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. **Bị cáo có vợ Hồ Thị H**, sinh năm: 1989, (đã ly hôn); con lớn nhất, sinh năm 2010, con nhỏ nhất, sinh năm: 2018.

Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên cùng gia đình tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi còn nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 12 thì nghỉ học, lấy vợ và làm nông.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay.

2. Triệu Tử L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986; Tại: Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mán; Tôn giáo: **Công Giáo**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Triệu Kim B, sinh năm: 1957; Con bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1960. Gia đình cho 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ

tư trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thuý P (đã ly hôn vào tháng 11/2019), có 02 người con, sinh năm 2014.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk; sống phụ thuộc gia đình tại địa chỉ: Thôn 5, xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk và được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 phổ thông thì nghỉ học về nhà giúp gia đình.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay (Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Hoàng Duy C- sinh năm: 1949(Vắng mặt)

Trú tại: 13 V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

-Ông Ngô Văn H- sinh năm: 1960(Có mặt)

Địa chỉ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Qua Thị Thu T- sinh năm: 1994(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

***Người làm chứng:**

-Ông Hoàng Văn K- sinh năm: 1990(Vắng mặt).

Địa chỉ: 154 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Bùi Thọ M- sinh năm: 1967(Vắng mặt)

Địa chỉ: 170 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H, Triệu Tử L là những người sử dụng ma túy loại Methamphetamine (Hay còn gọi là ma túy đá). Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, H và L biết được một người phụ nữ thường gọi là "Chị" (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0948.463.898 có bán ma túy đá. Chiều ngày 05/10/2023, L đến nhà H chơi, cả hai bàn bạc, thống nhất góp số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) mua ma túy đá về cùng sử dụng, H bỏ tiền cho L mượn trước rồi L sẽ trả lại cho H sau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu: Redmi, gắn sim số 0988.240.338 của H liên lạc với "Chị" hỏi mua số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) ma túy đá thì "Chị" đồng ý bán và hẹn đến khu vực đường H Vương, phường Tự An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để mua bán ma túy. L điều khiển xe của H chở H đi đến đường H Vương để mua ma túy đá về sử dụng. Tới địa điểm hẹn, cả hai gặp "Chị", H đưa cho "Chị" số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để mua ma túy đá, "Chị" nói cả hai đi vào hẻm bên cạnh trường mầm non phường Tự An, cách khoảng 20m đến 30m sẽ nhìn thấy 01 (Một) gói ma túy đá để trên mặt đất. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 47FA - 8078 chở H đi đến địa chỉ theo hướng dẫn và lấy được 01 (Một) gói nylon bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, là ma túy đá, H cất giấu trong túi quần trước, bên phải rồi cùng L đi về để sử dụng.

Khi L điều khiển xe gắn máy biển số 47FA - 8078 chở H đi đến trước nhà số 10 đường Trần Hưng Đạo, thuộc phường Tự An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết quả test ma túy với Ngô Văn H, Triệu Tử L dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine) .

Tại Bản kết luận giám định số: 1236/KL-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4053gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3813 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L đều khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Tử L từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L khai nhận mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là “Chị” sử dụng số điện thoại 0948.463.898. Quá trình điều tra xác định số điện thoại là do ông Trần Duy C; sinh năm: 1949; trú tại: 13 Văn Co, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Ông C khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2023, ông C có làm thất lạc căn cước công dân, trong thời gian này ông C hoàn toàn không biết có ai sử dụng thông tin, căn cước của ông C để đăng ký số thuê bao trên hay không; đến cuối tháng 9/2023 thì có một người nam giới (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã nhặt được căn cước và trả lại cho ông C; hiện ông C không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy trên; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn

Ma Thuật tách hành vi của người bán ma túy ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với ông Ngô Văn H, là chủ xe gắn máy biển số 47FA – 8078 và chị Qua Thị Thu T, là chủ chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra xác định, ông H và chị T không biết bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L có hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không đồng phạm với bị cáo H và L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuật không đề cập xử lý là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3813 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định gửi giám định ban đầu, trong gói niêm phong số: 1236/KL-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên ngoài phong bì ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Ngô Văn H -BMT*”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Anh Tuấn; Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Redmi, số Imei 1: 864927044483583/00, Imei 2: 864927045183588/00. Quá trình điều tra xác định của chị Qua Thị Thu T là chủ sở hữu. Ngô Văn H mượn của chị T sử dụng và dùng khi thực hiện hành vi phạm tội, chị T không biết nên trả lại cho chủ sở hữu là chị Qua Thị Thu T là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) sim điện thoại số 0988.240.338 và 0989.308.336 do ông Ngô Văn H (bố ruột của bị cáo Ngô Văn H) và Ngô Văn H đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định ông H đã cho Ngô Văn H số điện thoại để sử dụng, Ngô Văn H sử dụng vào hành vi phạm tội là phù hợp.

- Đối với xe máy nhãn hiệu: HONDA, biển số: 47FA – 8078 có số khung: C50-9125213, số máy: C50E-9125266. Quá trình điều tra xác định, xe gắn máy biển số 47FA - 8078 do ông Ngô Văn H (bố ruột của bị cáo Ngô Văn H) đứng tên chủ sở hữu; ngày 05/10/2023, bị cáo H mượn chiếc xe gắn máy trên của ông H để làm phương tiện đi lại, rồi sử dụng thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết. Do đó, cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuật ban hành Quyết định trả xe số 12 ngày 31/12/2023 cho ông Ngô Văn H; sinh năm: 1960; trú tại: Thôn 2, xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L thừa nhận hành vi phạm tội. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuật, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuật, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của người liên quan tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 18 giờ 30 phút, ngày 05/10/2023, tại địa bàn phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L có cùng nhau mua, cất giấu 0,4053gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, tạm giữ cùng vật chứng.

Hành vi trên của các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

.....

c) Heroine, coCine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo

-Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Tử L là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 khi lượng hình.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn nên vai trò của các bị cáo như nhau. Tuy nhiên bị cáo Triệu Tử L có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên mức hình phạt của bị cáo Ngô Văn H phải Co hơn mức hình phạt của bị cáo Triệu Tử L.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy vì Heroine là chất ma túy ở mục 20 thuộc danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; theo đó, Nhà nước tuyệt

đôi cầm sử dụng chất này trong y học và đời sống xã hội bởi hệ lụy của ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Khi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị bằng hình phạt; nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,4053gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội trong công cuộc phòng, chống ma túy.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L khai nhận mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là “Chị” sử dụng số điện thoại 0948.463.898. Quá trình điều tra xác định số điện thoại là do ông Trần Duy C; sinh năm: 1949; trú tại: 13 Văn Co, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Ông C khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2023, ông C có làm thất lạc căn cước công dân, trong thời gian này ông C hoàn toàn không biết có ai sử dụng thông tin, căn cước của ông C để đăng ký số thuê bao trên hay không; đến cuối tháng 9/2023 thì có một người nam giới (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã nhặt được căn cước và trả lại cho ông C; hiện ông C không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy trên; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột tách hành vi của người bán ma túy ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với ông Ngô Văn H, là chủ xe gắn máy biển số 47FA – 8078 và chị Qua Thị Thu T, là chủ chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra xác định, ông H và chị T không biết bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L có hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không đồng phạm với bị cáo H và L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3813 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định gửi giám định ban đầu, trong gói niêm phong số: 1236/KL-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên ngoài phong bì ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Ngô Văn H -BMT*”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Anh Tuấn; Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Redmi, số Imei 1: 864927044483583/00, Imei 2: 864927045183588/00. Quá trình điều tra xác định của

chị Qua Thị Thu T là chủ sở hữu. Ngô Văn H mượn của chị T sử dụng và dùng khi thực hiện hành vi phạm tội, chị T không biết nên trả lại cho chủ sở hữu là chị Qua Thị Thu T là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) sim điện thoại số 0988.240.338 và 0989.308.336 do ông Ngô Văn H (bố ruột của bị cáo Ngô Văn H) và Ngô Văn H đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định ông H đã cho Ngô Văn H số điện thoại để sử dụng, Ngô Văn H sử dụng vào hành vi phạm tội là phù hợp.

- Đối với xe máy nhãn hiệu: HONDA, biển số: 47FA – 8078 có số khung: C50-9125213, số máy: C50E-9125266. Quá trình điều tra xác định, xe gắn máy biển số 47FA - 8078 do ông Ngô Văn H (bố ruột của bị cáo Ngô Văn H) đứng tên chủ sở hữu; ngày 05/10/2023, bị cáo H mượn chiếc xe gắn máy trên của ông H để làm phương tiện đi lại, rồi sử dụng thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết. Do đó, cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định trả xe số 12 ngày 31/12/2023 cho ông Ngô Văn H; sinh năm: 1960; trú tại: Thôn 2, xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H: 01 (Một) năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tử L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Tử L: 01 (Một) năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3813 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định gửi giám định ban đầu, trong gói niêm phong số: 1236/KL-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Redmi, số Imei 1: 864927044483583/00, Imei 2: 864927045183588/00 bị võ nắp lưng cho chị Qua Thị Thu T là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) sim điện thoại số 0988.240.338 và 0989.308.336 Ngô Văn H sử dụng vào hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn H và Triệu Tử L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- C TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ